

Số: 05/QĐ-UBND

Đăktover, ngày 29 tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn làng trên địa bàn xã Đăk tover

#### ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình chuyên đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Công văn số 820/BTTTT-THH ngày 9/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn thí điểm triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương;*

*Căn cứ Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 24/11/2022 của UBND huyện Chư Păh về việc chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Chư Păh;*

*Căn cứ Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 27/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Chư păh về việc chuyển đổi số huyện Chư păh năm 2024;*

*Xét đề nghị của công chức Văn phòng - Thống kê xã.*

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Nay kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn làng trên địa bàn xã Đăktover (sau đây gọi tắt là Tổ công nghệ cộng đồng).

*(Có danh sách kèm theo).*

#### **Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng**

1. Thực hiện theo sự hướng dẫn, điều phối chung của Phòng Văn hóa – Thông tin huyện, huy động sự tham gia của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin tại địa bàn trong việc hỗ trợ triển khai nền tảng số, công nghệ số, hướng dẫn kỹ năng số đến người dân.

2. Tham gia hiệu quả vào Mạng lưới công nghệ số cộng đồng trên phạm vi toàn quốc do Bộ thông tin và truyền thông điều phối chung.

3. Thông tin, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong thôn làng.

4. Tổ công nghệ số cộng đồng cập nhật và gửi báo cáo định kỳ, thường xuyên qua mạng, sử dụng các nền tảng số Việt Nam (như qua nhóm Zalo, Mocha, Gapo hoặc các nền tảng số Việt Nam phổ biến khác) kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ triển khai sử dụng nền tảng số, công nghệ số.

**Điều 3.** Các ông (bà): Công chức Văn phòng – Thống kê xã, các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn làng trên địa bàn xã và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của uỷ ban nhân dân xã về Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn làng trên địa bàn xã Đăktover.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- UB MTTQ, các Đoàn thể xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Các thôn làng;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Cao Phi Văn**

**DANH SÁCH TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 05 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Đắktover)

| TT  | Họ tên  | Chức vụ         | Địa chỉ   | Tên Tổ công nghệ số thôn làng | Ghi chú          |
|-----|---------|-----------------|-----------|-------------------------------|------------------|
| 1.  | Ksor Lý | Trưởng thôn     | Làng Tuêk | Tổ công nghệ số Làng Tuêk     | <b>Tổ trưởng</b> |
| 2.  | Ping    | Thôn phó        | Làng Tuêk |                               | Tổ viên          |
| 3.  | Nhái    | Công an viên    | Làng Tuêk |                               | Tổ viên          |
| 4.  | Tạo     | Bí thư chi đoàn | Làng Tuêk |                               | Tổ viên          |
| 5.  | A Yúi   | Chi hội phụ nữ  | Làng Tuêk |                               | Tổ viên          |
| 6.  | Hông    | Trưởng thôn     | Làng Mor  | Tổ công nghệ số Làng Mor      | <b>Tổ trưởng</b> |
| 7.  | A Lok   | Thôn phó        | Làng Mor  |                               | Tổ viên          |
| 8.  | A Ric   | Công an viên    | Làng Mor  |                               | Tổ viên          |
| 9.  | Tuyết   | Bí thư chi đoàn | Làng Mor  |                               | Tổ viên          |
| 10. | A Lanh  | Chi Hội phụ nữ  | Làng Mor  |                               | Tổ viên          |
| 11. | A Đuk   | Trưởng thôn     | Làng Krăh | Tổ công nghệ số Làng Krăh     | <b>Tổ trưởng</b> |
| 12. | Té      | Thôn phó        | Làng Krăh |                               | Tổ viên          |
| 13. | Vin     | Công an viên    | Làng Krăh |                               | Tổ viên          |
| 14. | Kăo     | Bí thư chi đoàn | Làng Krăh |                               | Tổ viên          |
| 15. | Y Bung  | Chi hội phụ nữ  | Làng Krăh |                               | Tổ viên          |
| 16. | Thên    | Trưởng thôn     | Làng Om   | Tổ công nghệ số Làng Om       | <b>Tổ trưởng</b> |
| 17. | Yan     | Thôn phó        | Làng Om   |                               | Tổ viên          |
| 18. | Khiêu   | Công an viên    | Làng Om   |                               | Tổ viên          |
| 19. | Trin    | Bí thư chi đoàn | Làng Om   |                               | Tổ viên          |
| 20. | Trâm    | Chi hội phụ nữ  | Làng Om   |                               | Tổ viên          |

|     |       |                 |          |                          |                  |
|-----|-------|-----------------|----------|--------------------------|------------------|
| 21. | Yung  | Trưởng thôn     | Làng Hde | Tổ công nghệ số Làng Hde | <b>Tổ trưởng</b> |
| 22. | H Yát | Thôn phó        | Làng Hde |                          | Tổ viên          |
| 23. | Tuy   | Công an viên    | Làng Hde |                          | Tổ viên          |
| 24. | Min   | Bí thư chi đoàn | Làng Hde |                          | Tổ viên          |
| 25. | Minh  | Chi hội phụ nữ  | Làng Hde |                          | Tổ viên          |